CỤC HẬU CẦN-KỸ THUẬT **BỆNH VIỆN QUÂN Y 110**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 240A/BV-D V/v mời cung cấp báo giá thuốc năm 2025	*Bắc Ninh, ngày 16 tháng 6 năm 2025*

Kính gửi: Các Quý công ty/ đơn vị cung cấp.

Hiện nay, Bệnh viện Quân y 110 đang có kế hoạch tổ chức đấu thầu cung ứng thuốc cho năm 2025. Để có căn cứ xây dựng Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Bệnh viện kính mời các Quý công ty/ đơn vị quan tâm và có khả năng cung ứng các thuốc gửi báo giá sản phẩm, nội dung như sau:

I. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục yêu cầu báo giá: Theo Phụ lục I đính kèm.
2. Mẫu báo giá: Theo Phụ lục II đính kèm.

II. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Quân y 110

Địa chỉ: Khu 5, Phường Thị Cầu, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm nhận báo giá:

Ds Đỗ Thị Thanh Huyền - Khoa Dược.

Điện thoại: 0388.151.441; Email: dothithanhhuyen6887@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại Khoa Dược, Bệnh viện Quân y 110.
- Qua email: dothithanhhuyen6887@gmail.com (cả file excel và bản PDF có chữ ký, đóng dấu đỏ)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 9h00 ngày 26/6/2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 26/6/2025.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý công ty/ đơn vị cung cấp.

Bệnh viện xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, D. H04.

GIÁM ĐỐC

CỤC HẬU CẦN-KỸ THUẬT BỆNH VIỆN QUÂN Y

Đại tá Đỗ Danh Thắng

Phụ lục I

DANH MỤC THUỐC

(Kèm theo Công văn 240A /BV-D ngày 11 /6/2025 của Bệnh viện Quân y 110)

I. Danh mục thuốc generic

TT	TT/ TT20	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đvt	Nhóm TCKT	Số lượng
1	43	Ibuprofen	200mg	Uống	Viên hòa tan nhanh	Viên	N2	30.000
2	434	Levodopa + Carbidopa	100mg + 25mg	Uống	Viên	Viên	N4	30.000
3	507	Amlodipin + Lisinopril	5mg + 10mg	Uống	Viên	Viên	N4	50.000
4	513	Candesartan	8mg	Uống	Viên	Viên	N3	50.000
5	520	Doxazosin	4mg	Uống	Viên	Viên	N2	5.000
6	541	Perindopril	5mg	Uống	Viên	Viên	N3	60.000
7	542	Perindopril + Amlodipine	7mg + 5mg	Uống	Viên	Viên	N3	160.000
8	747	Betamethason	0,015g/ 30ml	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/ Lọ/ Ống/ Gói	N4	2.000
9	895	Icodextrin + Natri clorid + Natri lactat + Calci clorid.2H2O + Magie clorid hexahydrat	(7,5g + 538mg + 448mg + 25,7mg + 5,08mg)/100ml - 2L Túi đơn	Truyền vào khoang màng bụng	Dung dịch thẩm phân	Túi/ Chai	N2	360
10	953	Budesonid	0,064mg/liều - 120 liều	Xịt mũi	Thuốc xịt mũi	Lọ/ Chai	N2	300
11	987	Acid amin*	8,5%/250ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Túi	N2	500
12	0	Eszopiclon	1mg	Uống	Viên	Viên	N2	20.000
13	0	Topotecan	1mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/ Lọ/ Ống/ Túi	N1	40
			Tổng cộng:	**13**	**Khoản**			

II. Danh mục vị thuốc cổ truyền

TT	TT/ TT05	Tên vị thuốc cổ truyền	Tên khoa học	Bộ phận dùng	Nguồn gốc	PP chế biến	Nhóm KT	ĐVT	Số lượng
1	5	Ma hoàng	Herba Ephedrae	Thân	B	Chích mật ong	2	Kg	5
2	60	Đại hồi	Fructus Illicii veri	Quả	N	Phơi sấy khô	2	Kg	50
3	61	Địa liền	Rhizoma Kaempferiae galangae	Thân rễ	N	Phơi sấy khô	2	Kg	30
4	69	Bạch biển đậu	Semen Lablab	Hạt	N	Sao vàng	2	Kg	20
5	88	Giảo cổ lam	Herba Gynostemmae pentaphylli	Lá	N	Phơi, sấy khô	2	Kg	5
6	103	Cối xay	Herba Abutili indici	Toàn cây trừ rễ	N	Phơi, sấy khô	2	Kg	5
7	115	Hoàng bá nam (Núc nác)	Cortex Oroxyli indici	Vỏ thân và vỏ cành	N	Phơi sấy khô	2	Kg	20
8	117	Hoàng đằng	Caulis et Radix Fibraureae	Cành và rễ	B	Phơi sấy khô	2	Kg	5
9	120	Long đởm thảo	Radix et Rhizoma Gentianae	Rễ và thân rễ	B	Phơi, sấy khô	2	Kg	5
10	131	Địa cốt bì	Cortex Lycii chinensis	Vỏ thân và vỏ cành	B	Phơi sấy khô	2	Kg	5
11	153	Bạch quả (Ngân hạnh)	Semen Ginkginis	Hạt	B	Phơi, sấy khô	2	Kg	5
12	159	Kha tử	Fructus Terminaliae chebulae	Quả	B	Phơi sấy khô	2	Kg	5
13	162	Tang bạch bì	Cortex Mori albae radicis	Vỏ rễ	N	Phơi, sấy khô	2	Kg	5
14	180	Bình vôi (Ngải tượng)	Tuber Stephaniae	Gốc thân phình ra thành củ	N	Phơi sấy khô	2	Kg	150
15	201	Mộc hương nam	Cortex Aristolochiae Balansae	Vỏ thân và vỏ cành	N	Phơi sấy khô	2	Kg	50
16	219	Một dược	Myrrha	Gôm, nhựa	B	Phơi khô	2	Kg	70

TT	TT/ TT05	Tên vị thuốc cổ truyền	Tên khoa học	Bộ phận dùng	Nguồn gốc	PP chế biến	Nhóm KT	ĐVT	Số lượng
17	222	Nhũ hương	Gummi resina Olibanum	Nhựa cây	B	Phơi sấy khô	2	Kg	70
18	223	Tam lăng	Rhizoma Sparganii	Thân rễ	B	Phơi, sấy khô	2	Kg	5
19	240	Đăng tâm thảo	Medulla Junci effusi	Ruột thân	B	Phơi sấy khô	2	Kg	3
20	244	Hoạt thạch	Talcum	Khoáng vật	N	Loại tạp chất, nghiền bột mịn, phơi sấy khô	2	Kg	20
21	246	Mã đề	Folium Plantaginis	Lá	N	Phơi, sấy khô	2	Kg	5
22	247	Mộc thông	Caulis Clematidis	Thân	N	Phơi sấy khô	2	Kg	10
23	256	Tỳ giải	Rhizoma Dioscoreae	Thân rễ	N	Phơi sấy khô	2	Kg	20
24	270	Dạ cẩm	Herba Hedyotidis capitellatae	Toàn cây trừ rễ	N	Phơi sấy khô	2	Kg	5
25	276	Ô tặc cốt	Os Sepiae	Mai mực	N	Bóc bỏ vỏ cứng ngoài, thái phiến	2	Kg	20
26	281	Kim anh	Fructus Rosae laevigatae	Quả	B	Sao vàng	2	Kg	5
27	302	A giao	Colla Corii Asini	Keo da	B	Sao phồng với cáp phấn hoặc mẫu lệ	2	Kg	50
28	321	Ích trí nhân	Fructus Alpiniae oxyphyllae	Quả	B	Phơi sấy khô	2	Kg	10
29	326	Thỏ ty tử	Semen Cuscutae	Hạt	B	Chích muối	2	Kg	20
			Tổng số:		**29**	**Khoản**			

Phụ lục II

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn 2404/BV-D ngày 16 /6/2025 của Bệnh viện Quân y 110)

CÔNG TY .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại người liên hệ: .....

Email:.....

BÁO GIÁ THUỐC

Kính gửi: Bệnh viện Quân y 110

Trên cơ sở thông báo mời cung cấp báo giá của Bệnh viện Quân y 110, chúng tôi.... [ghi *tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung ứng; trường hợp có nhiều hãng sản xuất hoặc nhà cung ứng cùng tham gia trong một báo giá này (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các sản phẩm như sau:

1. Báo giá các sản phẩm:

1.1. Thuốc generic

STT	STT theo TT 20/2022/ TT-BYT	STT trong danh mục mời chào giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	ĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Hạn dùng	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Giá kê khai còn hiệu lực	Giá bán (đã bao gồm VAT)	Ghi chú
1																	
2																	
...																	

1.2. Vị thuốc cổ truyền

STT	STT theo TT 05/2015/ TT-BYT	STT trong danh mục mời chào giá	Tên vị thuốc cổ truyền	Tên khoa học	Bộ phận dùng	Nguồn gốc	Phương pháp chế biến	Số ĐKLH/ GPNK	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Giá bán (đã bao gồm VAT)	Ghi chú
1															
2															
...															

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2025

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá
- Những thông tin này là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp theo bảng báo giá này.

……,ngày....tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của công ty/ đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)